

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/DS-ST

Ngày: 18-9-2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2017/QĐST-DS ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm Bình A 1, phường Bình Đ, thành phố A, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: **Ông Trần Minh H**, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đ, khóm Bình L, phường Mỹ B, thành phố A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/6/2017 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông Huỳnh Văn T với ông Trần Minh H có quan hệ là bạn bè. Ngày 01/11/2015, ông H có thỏa thuận vay của ông T 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), ông H viết biên nhận và cam kết trả nợ vào ngày 01/11/2016, lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 3%/tháng. Nhưng từ khi nhận tiền đến nay, ông H không đóng lãi cũng không trả vốn như cam kết. Do ông H đã vi phạm nghĩa trả nợ nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho ông số tiền vay còn nợ là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), đồng thời yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật kể từ ngày 01/12/2015 đến ngày xét xử vụ án.

* Bị đơn ông Trần Minh H vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông H phải trả số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật tại thời điểm vay tiền, thời gian tính lãi từ ngày 01/12/2015 đến ngày xét xử 18/9/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Giữa ông Huỳnh Văn T và ông Trần Minh H có xác lập quan hệ dân sự là hợp đồng vay tài sản ngày 01/11/2015, số tiền vay là 100.000.000đ, ông H cam kết trả nợ cho ông T với thời gian là 12 tháng (01/11/2016) sẽ trả vốn, lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 3% không ghi vào biên nhận nhưng ông H không thực hiện như cam kết. Do đó, ông T khởi kiện buộc ông H phải trả vốn lãi là phù hợp với qui định pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn T đối với ông Trần Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Huỳnh Văn T và ông Trần Minh H là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án

nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Huỳnh Văn T là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Trần Minh H là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Trần Minh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại UBND phường nơi ông H cư trú được xem là triệu tập hợp lệ. Ngoài ra, tại biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 19/7/2017 được Công an phường Mỹ B, thành phố A xác nhận ông Trần Minh H có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Đường Trần Hưng Đ, khóm Bình L, phường Mỹ B, thành phố A và hiện vẫn còn kinh doanh tại địa chỉ trên. Như vậy, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử vụ án thì ông H đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trần Minh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo ông Huỳnh Văn T, ngày 01/11/2015 ông H có thỏa thuận vay của ông Tem 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời gian trả nợ là 12 tháng (từ ngày 01/11/2015 đến ngày 01/11/2016), từ khi nhận tiền vay đến nay thì ông H không có trả vốn lãi như cam kết. Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản bằng văn bản phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, hợp đồng ghi rõ họ tên người vay là ông Trần Minh H, sinh năm 1964, số tiền vay, thời gian cam kết trả nợ nên xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi nhưng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và lãi theo qui định tại Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015. Phía bị đơn không thể hiện ý kiến phản đối bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh đối với yêu cầu của nguyên đơn theo qui định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Ngoài ra, việc hai bên thỏa thuận theo nguyên đơn lãi 3%/tháng là vượt quá so với qui định của pháp luật nhưng nguyên đơn cho rằng chưa nhận lãi và phía bị đơn cũng không ý kiến. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật tại thời điểm thỏa thuận vay là hoàn toàn tự nguyện không trái với qui định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với qui định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Do đó, ngoài trách nhiệm trả số tiền vốn là 100.000.000đ

(một trăm triệu đồng), bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi theo qui định pháp luật là 0,75%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/12/2015 đến ngày xét xử (18/9/2017) là 21 tháng 17 ngày, được tính như sau:

$100.000.000đ \times 0.75\% \times 21 \text{ tháng } 17 \text{ ngày} = 16.175.000đ$ (mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Tổng số tiền vốn và lãi là bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 116.175.000đ (một trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn T được Tòa án chấp nhận nên ông T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Trần Minh H phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Xử vắng mặt ông Trần Minh H.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T đối với bị đơn ông Trần Minh H.

Buộc ông Trần Minh H có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn T số tiền **116.175.000đ** (một trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong đó tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); tiền lãi là 16.175.000đ (mười sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Minh H phải có nghĩa vụ nộp 5.808.000đ (năm triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí cho ông Huỳnh Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0015531 ngày 07/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Trần Minh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA